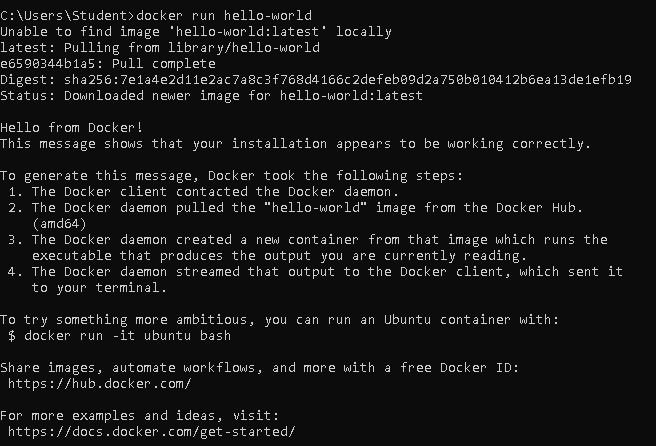
**Phần 1:Các lệnh cơ bản thao tác với Docker**

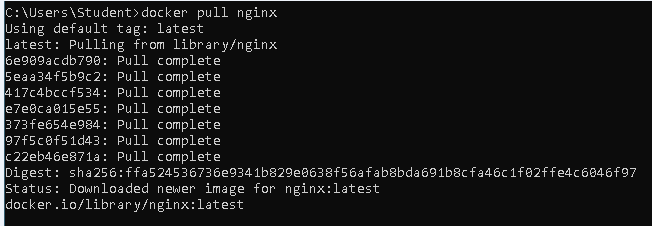
1. docker –version : Hiện version của docker



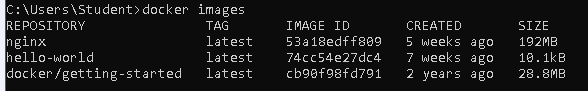
1. docker run hello-world: Cài đặt và chạy hello-world



1. docker pull nginx : Tải image nginx:latest từ Docker Hub về local.



1. docker images: Liệt kê danh sách các image đã tải về



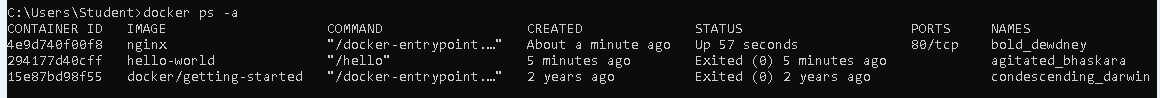
1. docker run -d nginx: Chạy container nginx ở chế độ nền.



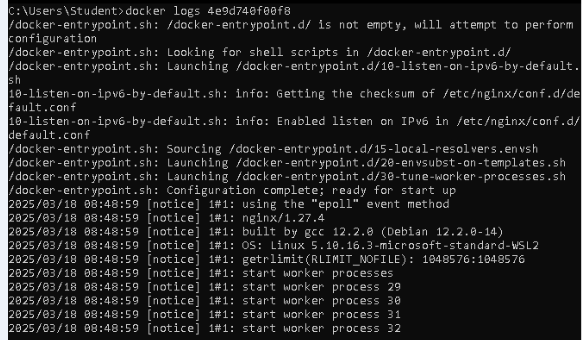
1. docker ps: Liệt kê container đang chạy.



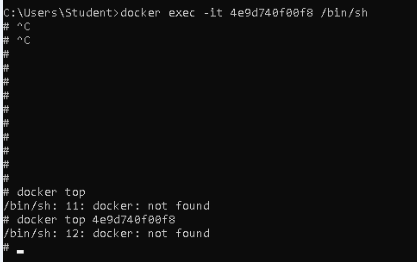
1. docker ps –a: Liệt kê tất cả container (bao gồm cả container đã dừng).



1. docker logs <container\_id>: Xem logs của container.



1. docker exec -it <container\_id> /bin/sh: Truy cập vào container với shell



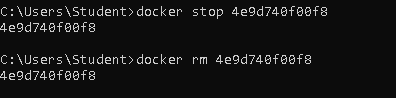
1. docker stop <container\_id>: Dừng container



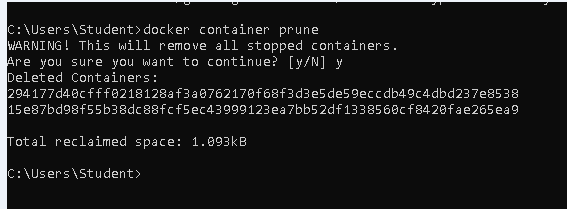
1. docker restart <container\_id>: Khởi động lại container.



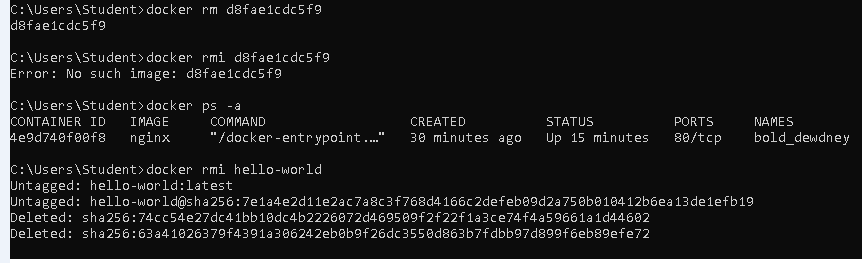
1. docker rm <container\_id>: Xóa container.



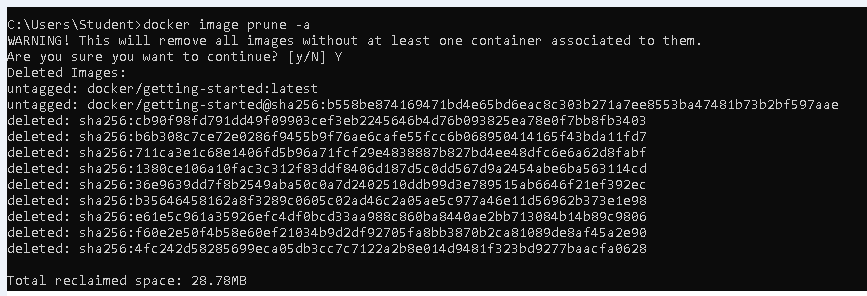
1. docker container prune: Xóa tất cả container đã dừng.



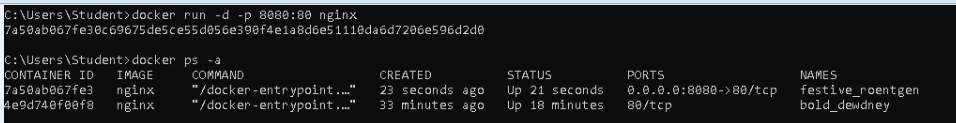
1. docker rmi <image\_id>: Xóa image.



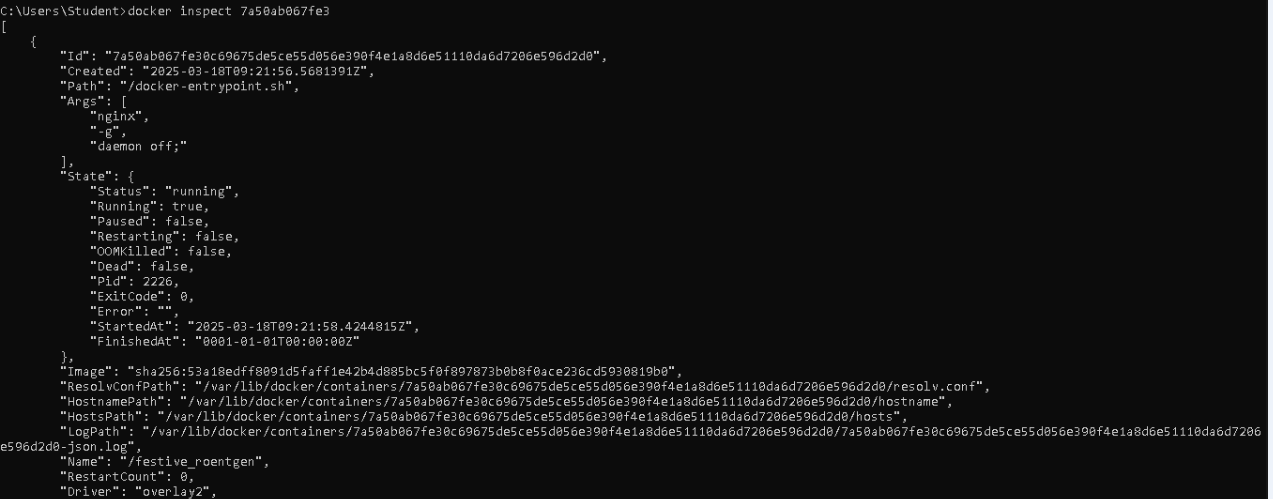
1. docker image prune –a: Xóa tất cả image không sử dụng.



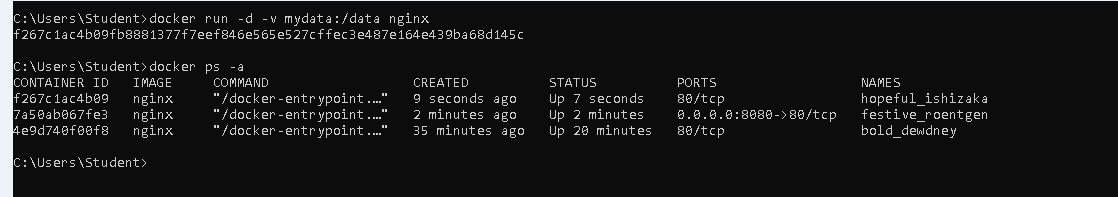
1. docker run -d -p 8080:80 nginx: Chạy nginx và ánh xạ cổng 8080 của máy host vào cổng 80 của container



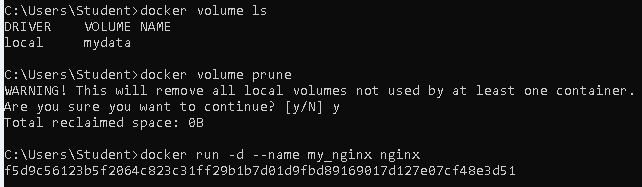
1. docker inspect <container\_id>: Xem thông tin chi tiết của container.



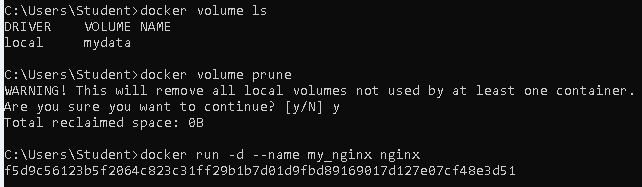
1. docker run -d -v mydata:/data nginx: Chạy container nginx và gắn volume mydata vào thư mục /data.



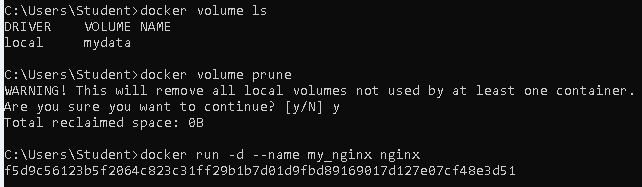
1. docker volume ls: Liệt kê danh sách volume.



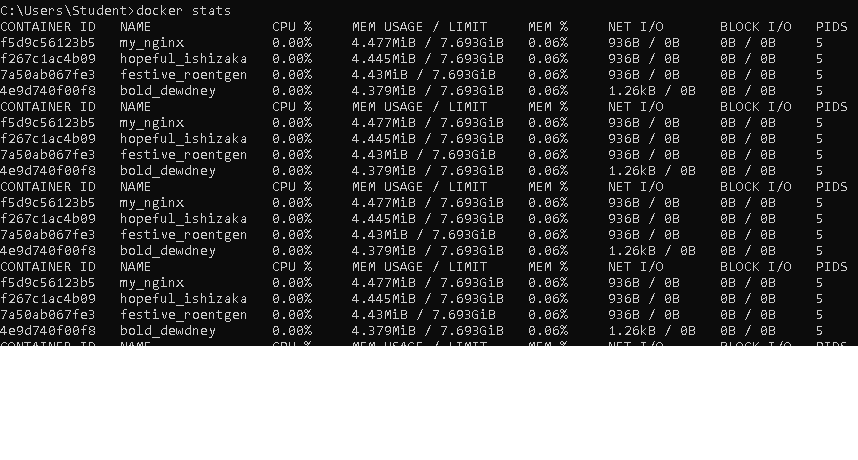
1. docker volume prune: Xóa các volume không sử dụng.



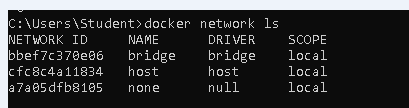
1. docker run -d --name my\_nginx nginx: Chạy nginx với tên my\_nginx.



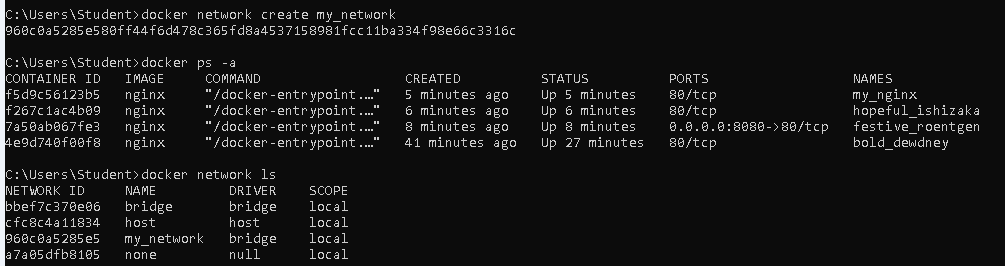
1. docker stats: Xem tài nguyên sử dụng của các container.



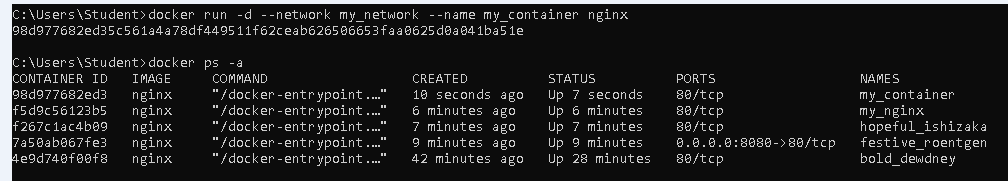
1. docker network ls: Liệt kê các mạng Docker



1. docker network create my\_network: Tạo network my\_network.



1. docker run -d --network my\_network --name my\_container nginx: Chạy container nginx trong network my\_network.



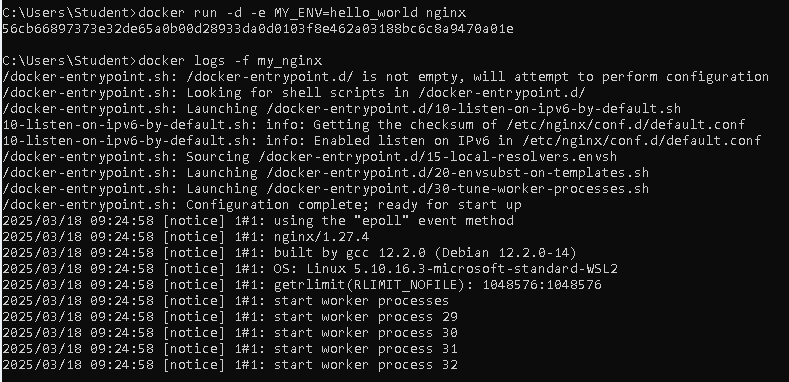
1. docker network connect my\_network my\_nginx: Kết nối container my\_nginx vào network my\_network.



1. docker run -d -e MY\_ENV=hello\_world nginx: Chạy nginx với biến môi trường MY\_ENV=hello\_world.



1. docker logs -f my\_nginx: em logs của container my\_nginx theo thời gian thực.



1. FROM nginx

COPY index.html /usr/share/nginx/html/index.html

→ Dockerfile để tạo image từ nginx và sao chép file index.html vào thư mục web server.

1. docker build -t my\_nginx\_image : Build image từ Dockerfile với tên my\_nginx\_image.
2. docker run -d -p 8080:80 my\_nginx\_image: Chạy container từ image my\_nginx\_image với cổng 8080.